

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 7 - 2019
V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Tỷ.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TK, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Thị Ng, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp 2, xã TK, huyện TM, Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông và bà Trần Thị Ng tự nguyện yêu nhau được hai gia đình đồng ý và sống chung với nhau từ năm 1995 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hơn 20 năm mới phát sinh mâu thuẫn khoảng 02 năm gần đây. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan

điểm nên thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng không thể giải quyết.

Nay ông nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nga.

Con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1997; Nguyễn Thị Kiều T sinh ngày 31/10/2001. Hiện con đã trưởng thành có nguyện vọng theo ai người đó nuôi. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Trần Thị Ng trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn N tự nguyện yêu nhau được hai gia đình đồng ý và sống chung với nhau từ năm 1995 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc hơn 20 năm mới phát sinh mâu thuẫn khoảng 02 năm gần đây. Nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng không thể giải quyết.

Nay ông N yêu cầu được ly hôn, bà Ng đồng ý.

Con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1997; Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 31/10/2001. Hiện con đã trưởng thành có nguyện vọng theo ai người đó nuôi. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn N ghi ngày 06/6/2019, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Ng tự nguyện yêu nhau, được hai gia đình đồng ý và sống chung với nhau từ năm 1995 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng sống chung có hạnh phúc hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà Ng.

Xét yêu cầu ly hôn, của ông N đối với bà Ng vì ông N cho rằng tình cảm không còn, hiện nay vợ chồng đã ly thân và từ thời gian ly thân đến nay hai bên không hàn gắn được và bà Nga cũng đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân của ông, bà không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân gia đình Việt Nam; Tại khoản 1 Điều 9 có ghi: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Và tại khoản 1 Điều 14 có ghi: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Nên không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Nga.

[3] *Về con chung*: Ông N và bà Ng thống nhất Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1997; Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 31/10/2001. Hiện con đã trưởng thành có nguyện vọng theo ai người đó nuôi. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Đối với, Kiều Tiên có nguyện vọng sống với mẹ nên bà Nga được quyền nuôi Nguyễn Thị Kiều Tiên.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Ng.

- Về nuôi con chung: Ông N và bà Ng thống nhất Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1997; Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 31/10/2001.

Bà Nga được quyền tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 31/10/2001, bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng.

Ông N, bà Ng có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông N phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân & gia đình sơ

thảm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số BH/2018/0002251, quyền số 0000046 ngày 07/6/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai